

Bản án số: **193/2020/HS-PT**

Ngày: 11/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Trọng Danh

Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 11/12/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 170/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo **Vũ Lâm V và đồng phạm** do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Lâm V, sinh ngày 07/02/2000 tại: Tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT: 04 L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hồng Q (s) và bà Nguyễn Thị Th (s); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Tân T, sinh ngày: 19/02/2001 tại: Tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT: 33 T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Thu B (s) và bà Vũ Thị Th (s). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

3. Nguyễn Thành N, sinh ngày 12/01/1999 tại: Tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký HKTT: 59 Y, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (s) và bà Đoàn Thị L (s). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Lâm V, Đoàn Tân T và Nguyễn Thành N là bạn bè đồng hương với nhau, cùng sinh sống tại TP. Đà Nẵng. V, T là nhân viên của quán Internet V Cyber – địa chỉ số 89 đường L, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng do anh Tôn Đức Hoàng VU làm chủ, nhưng sau đó V nghỉ việc. Do không có tiền tiêu xài nên V rủ T và N trộm cắp linh kiện máy tính trong quán Internet trên. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2019, V, T và N cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 24 giờ một ngày cuối tháng 10/2019, V đến quán Internet VK C để chơi game. Tại đây, do quán vắng khách nên V nói T đưa chìa khóa để trộm cắp các linh kiện điện tử trong máy vi tính thì T đồng ý. Sau đó, V mở khóa máy vi tính VIP9 rồi trộm cắp 01 Card đồ họa Plaintiff GTX 1060 6GB và 01 chip Intel RcoreTM I3i3-8100. Sau khi trộm được tài sản, V đăng bán trên mạng facebook (Không xác định được người mua) được số tiền 2.200.000đồng, V đưa cho T 500.000đồng, số tiền có được cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 142 ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê xác định: 01 Card đồ họa Plaintiff GTX 1060 6GB và 01 con chip Intel R CoreTM I3i3-8100 có tổng giá trị là 4.700.000đồng. (Tài sản chưa được thu hồi).

Vụ 2: Khoảng 15 giờ một ngày đầu tháng 11/2019, V rủ N đến quán Internet VK C để chơi game và trộm cắp tài sản thì N đồng ý. Tại đây, do quán vắng khách nên V nói T đưa chìa khóa để trộm cắp các linh kiện điện tử trong máy vi tính thì T đồng ý. Sau đó, V mở khóa giàn máy vi tính khu vực VIP và cùng N trộm cắp 10 Ram Kington 8GB Buss 2400 DDR4 và 02 Card đồ họa Plaintiff GTX 1060 6GB. Sau khi trộm được tài sản, V và N đăng bán trên mạng facebook (Không xác định được người mua) được số tiền 6.000.000đồng, V và N chia nhau mỗi người 3.000.000đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 141 ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê xác định: 02 Card đồ họa Plaintiff GTX

1060 6GB và 10 Ram Kington 8GB Buss 2400 DDR4 có tổng giá trị là 11.000.000đồng. (Tài sản chưa được thu hồi).

Vụ 3: Khoảng 24 giờ một ngày giữa tháng 11/2019, V rủ N, T đến quán Internet V để trộm cắp tài sản thì N, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE BKS 81S1-7380 chở V và N đến quán Internet trên. Tại đây, N đứng ở phía ngoài quán để canh giới, V mở khóa cửa (Chìa khóa do V cất giữ lúc còn làm nhân viên tại quán) và đi vào phía trong quán rồi trộm cắp 10 con chip Intel R CoreTM 13 I3-8100 của các máy vi tính khác nhau. Sau khi trộm được tài sản, T đến chở V và N về nhà. V lấy 05 con chip rồi đăng bán trên mạng facebook (Không xác định được người mua) được số tiền 5.000.000đồng, V chia cho T số tiền 1.000.000đồng. N lấy 05 con chip rồi đăng bán trên mạng facebook (Không xác định được người mua) được số tiền 5.000.000đồng. Số tiền có được cả ba tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 140 ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê xác định: 10 con chip Intel R CoreTM 13 I3-8100 có giá trị là 27.600.000đồng. (Tài sản chưa được thu hồi).

Vụ 4: Khoảng 22 giờ ngày 05/12/2019, V rủ T đến quán Internet V để trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Tại đây, V ngồi máy vi tính số 1, T ngồi máy vi tính số 2 để cùng chơi game. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, thấy quán vắng khách nên V đến bàn tính tiền lấy chùm chìa khóa để mở tủ đựng CPU của máy vi tính rồi đưa cho T. Lúc này, T đến mở tủ đựng CPU của các máy vi tính số 35, 37, 39 còn V đang tháo 03 con chip Intel R CoreTM 13 i3 – 8100 hình vuông kích thước 37cm x 37cm của 03 máy vi tính trên thì bị anh Tôn Đức Hoàng VU phối hợp cùng Công an phường An Khê phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng tạm giữ:

- 03 con chip Intel R CoreTM 13 i3 – 8100 hình vuông kích thước 37cm x 37cm (Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho bị hại Tôn Đức Hoàng VU).

Bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Thanh Khê xác định: 03 con chip Intel R CoreTM 13 i3 – 8100 hình vuông kích thước 37cm x 37cm có giá trị là 7.050.000đồng. (Tài sản đã được thu hồi).

Như vậy, Vũ Lâm V và Đoàn Tân T thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, trong đó Nguyễn Thành N cùng tham gia thực hiện 02 vụ với V và T. Tổng giá trị tài sản V và T chiếm đoạt là 50.350.000đồng; Nhân chiếm đoạt là 38.600.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Vũ Lâm V, Đoàn Tân T, Nguyễn Thành N đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền 50.000.000đồng (Trong đó V bồi thường

22.000.000đồng, T bồi thường 3.000.000đồng, N bồi thường 25.000.000đồng), anh VU đã nhận tiền bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án sơ thẩm số 127/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Vũ Lâm V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Áp dụng: Điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Đoàn Tân T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/10/2020 các bị cáo Đoàn Tân T và Nguyễn Thành N; ngày 06/10/2020 bị cáo Vũ Lâm V đều có đơn kháng cáo với nội dung: Xin xét xử theo trình tự phúc thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: *Về thủ tục*: Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Lâm V, Đoàn Tân T và Nguyễn Thành N theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. *Về nội dung*: Xét về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với mỗi bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị HĐXX xem xét căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo, giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Vũ Lâm V, Đoàn Tân T và Nguyễn Thành N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2019, tại quán Internet V, các bị cáo đã nhiều lần rủ nhau thực hiện hành vi trộm cắp các linh kiện điện tử trong các máy vi tính của anh Tôn Đức Hoàng VU để bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể:

- Vũ Lâm V và Đoàn Tân T thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản V và T trộm cắp là **50.350.000 đồng**.

- Nguyễn Thành N tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản cùng với V và T. Tổng giá trị tài sản Nhân trộm cắp là **38.600.000 đồng**.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Vũ Lâm V và Đoàn Tân T theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 BLHS; và xét xử bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã nhiều lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. **Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Vũ Lâm V, Đoàn Tân T, Nguyễn Thành N phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ.** Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét đến nhân thân của các bị cáo, xử phạt bị cáo V mức án 03 năm 06 tháng tù, bị cáo T 03 năm tù và bị cáo N 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Lâm V, Đoàn Tân T, Nguyễn Thành N; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. - Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Lâm V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Tân T 03 (ba) năm** tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Thanh Khê;
- THA DS quận Thanh Khê;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hồng Minh